

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 4- 2021.

V/v ly hôn giữa anh Tr và chị V.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Tạ Năng Tr – Sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Xóm Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Trần Thị V – Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Hẻm 305 L, phường Ph, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hoà.

Tại phiên tòa có mặt anh Tr, vắng mặt chị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 05/02/2021 cũng như lời khai nguyên đơn anh Tạ Năng Tr tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Trần Thị V vào tháng 01/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng anh sống ly

thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị V không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị V. Vợ chồng anh đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là toà án giải quyết vụ án ly hôn giữa vợ chồng anh.

Về con chung: Anh Tạ Năng Tr trình bày giữa anh và chị V không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Tạ Năng Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh Tạ Năng Tr đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn chị Trần Thị V vắng mặt (chị V có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt) nhưng lời khai của chị V thể hiện: Chị kết hôn với anh Tạ Năng Tr vào tháng 01/2018 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc nhưng mấy năm về đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hoà hợp trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến năm 2019 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay và hiện nay chị đang sinh sống tại thành phố Nh tỉnh Khánh Hoà. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Tr xin ly hôn chị nhất trí thuận tình ly hôn với anh Tạ Năng Tr. Giữa chị và anh Tr đã thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là toà án giải quyết vụ án ly hôn giữa vợ chồng chị.

Về con chung: Chị Trần Thị V xác định trong quá trình chung sống giữa chị và anh Tr không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Năng Tr và chị Trần Thị V; Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Tr phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Năng Tr cư trú tại xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Trần Thị V cư trú tại phường Ph, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hoà nhưng anh Tr và chị V đều thống nhất đề nghị Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là nơi giải quyết vụ án ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị V vắng mặt nhưng chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Tạ Năng Tr và chị Trần Thị V vào tháng 01 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng anh Tr chị V sống ly thân mỗi người một nơi từ đó cho đến nay. Nay anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, phía chị V cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh Tr và chị V là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Tạ Năng Tr và chị Trần Thị V đều thống nhất xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Tạ Năng Tr và chị Trần Thị V đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Tạ Năng Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Năng Tr và chị Trần Thị V.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Tạ Năng Tr phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001881 ngày 22/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương